

NHỮNG YẾU TỐ CĂN BẢN TRONG CHIẾN LƯỢC BẤT BẠO ĐỘNG

Sau đây là những trích đoạn nhằm mục đích làm sáng tỏ các quan niệm Đại Chiến Lược, Chiến Lược, Chiến Thuật, và Phương Pháp của Đấu Tranh Bất Bạo Động (ĐTBBD). Những đoạn văn không liên hệ đến những quan niệm này đã được bỏ qua. Do đó, có nhiều chỗ mạch văn không liên tục.

Chiến lược và những chiến thuật chiến tranh đã từng được hoạch định và học hỏi một cách cẩn thận, và đã có nhiều nỗ lực quan trọng nhằm đưa ra một lý thuyết cơ bản. Các châm ngôn, các lề luật và các hệ thống điều động chiến tranh đã từng được soạn thảo để đáp ứng một “yêu cầu khẩn trương.” Trong lãnh vực hoạt động bất bạo động thì đến nay vẫn chưa có những phát triển tương đương. Gandhi đã có những nỗ lực có chủ ý quan trọng hơn cả trong việc hoạch định chiến lược và các chiến thuật trong kỹ thuật đấu tranh này. Tuy vậy, ông ta không phải là một nhà phân tích và cũng không phải là một lý thuyết gia; do đó, mặc dù ông đã đóng góp trong lãnh vực thực hành và trong những nhận xét khái lược của ông, công việc phân tích và hoạch định chiến lược và các chiến thuật đã phải để lại cho người khác thực hiện. Chỉ mới gần đây người ta mới trở nên lưu ý đến những khó khăn và những khả năng của chiến lược và các chiến thuật trong đấu tranh bất bạo động chống lại những nhà độc tài quốc nội và những kẻ xâm lược có thể có. Cần phải lưu ý đến cả lãnh vực rộng lớn của chiến lược và các chiến thuật lẫn những khó khăn cụ thể có thể xảy ra khi đối mặt với đối phương và khi tranh thủ các mục tiêu.

Chiến lược và các chiến thuật dĩ nhiên mang nhiều hình thái khác nhau và hiện hữu ở những mức độ khác nhau trong nhiều mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, chúng đặc biệt quan trọng trong hoạt động quân sự và hoạt động bất bạo động; cả hai đều là những kỹ thuật mà theo đó những xung khắc xã hội và chính trị được phát động khi những xung khắc này đã phát triển đến độ cần phải đấu tranh công khai và cần phải đọ sức. Hình như có một vài điểm mà những soi sáng của chiến lược quân sự có thể ứng dụng được vào chiến lược bất bạo động; và cũng có những điểm mà những soi sáng về quân sự không nên ứng dụng, bởi vì bản chất cũng như những động cơ của hai kỹ thuật đấu tranh hoàn toàn khác biệt. Đoạn này do đó không chỉ thuần mô tả hay phân tích những nhận định hiện có về chiến lược trong hoạt động bất bạo động mà còn bàn đến việc du nhập những nguyên tắc quân sự vào nơi nào hợp lý đối với kỹ thuật bất bạo động, và nơi nào mà các nguồn tài liệu quân sự rõ ràng và sáng sủa hơn là những nhận định của những nhà hoạt động bất bạo động.

Sau đây là một vài định nghĩa ngắn gọn của những từ căn bản về chiến lược:

Đại chiến lược là một quan niệm rộng lớn nhất dùng để phối trí và điều hướng tất cả những tài nguyên của nhóm đấu tranh nhằm đạt những mục tiêu của cuộc xung đột.

Chiến lược, một từ hạn hẹp hơn, là kế hoạch hành động bao quát cho cuộc đấu tranh toàn bộ, bao gồm việc tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi, quyết định khi nào phải đánh, hoạch định kế hoạch bao quát cho việc thi hành những hoạt động cụ thể khác nhau trong cuộc xung đột tổng quát.

Những *chiến thuật* là những kế hoạch cho những xung đột giới hạn hơn bên trong kế hoạch chiến lược đã lựa chọn.

1. Sự quan trọng của chiến lược và các chiến thuật

Chiến lược cũng quan trọng trong hoạt động bất bạo động cũng như trong hoạt động quân sự. Dù các nguyên tắc và quan điểm quân sự không thể tự động được ứng dụng vào lãnh vực hoạt động bất bạo động, nhưng sự quan trọng căn bản của chiến lược và các chiến thuật cũng không hề bị suy giảm đi chút nào. Do đó cần phải lưu ý đến những nguyên tắc chiến lược và các chiến thuật tổng quát thích hợp với kỹ thuật này (cả những nguyên tắc đặc thù của kỹ thuật này lẫn những nguyên tắc có thể ứng dụng từ chiến lược quân sự và từ những loại xung đột khác). Những khía cạnh này cần phải được xét định, dĩ nhiên là, trong bối cảnh của những động lực đặc thù và những cơ cấu đấu tranh bất bạo động.

Những người được đào tạo về quân sự sẽ lấy làm lạ khi thấy những người cổ võ những phương tiện đấu tranh bất bạo động lại nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến lược và chiến thuật. Và những người có quá trình bất bạo động theo khuynh hướng tôn giáo và triết học cũng có thể ngạc nhiên khi thấy chiến lược và chiến thuật được đặt nặng thay vì những nguyên tắc đạo đức và lương tri. Do đó cần thảo luận qua về chức năng của chiến lược và các chiến thuật trong hoạt động bất bạo động.

Muốn tác động lên hậu quả của cuộc đấu tranh thì cần phải khôn ngoan lựa chọn phương thức hành động và tiến hành một cách cẩn thận và sáng suốt. Chỉ nói là mình chính đáng và làm điều đúng thì thật không đủ, bởi vì có thể có nhiều phương thức hành động “đúng” theo quan điểm đạo đức; điều “đúng” có thể bao gồm việc duy trì hay là tạo ra một đối lực cực mạnh chống lại cái “ác” và nếu vậy thì vấn đề là làm thế nào để thực hiện điều này; để đáp ứng trách nhiệm đạo đức và gia tăng tối đa hiệu quả của hành động của mình, những hành động này phải được lựa chọn một cách cẩn thận và thực hiện đúng thời điểm. Các nhà chuyên môn nghiên cứu và chỉ đạo chiến tranh đã học được từ lâu là những kết quả tốt đẹp nhất gặt hái được không phải chỉ vì do một sự bộc phát vũ lực

thiếu kiểm soát và do hy sinh. Như Liddell Hart đã từng nói: “...việc chỉ đạo chiến tranh cần phải được kiểm soát bởi lý trí nếu muốn đạt được mục tiêu... Chiến lược càng tốt thì càng dễ chiếm thế thượng phong, và càng ít bị tổn thất.” Cũng như trong chiến tranh, chiến lược và các chiến thuật được sử dụng trong hoạt động bất bạo động để sự can đảm, sự hy sinh, số lượng người và vùn vùn của những nhà hoạt động bất bạo động có thể gây được tác dụng lớn lao nhất.

Phương thức đấu tranh có thể mang nhiều hình thức khác nhau, tùy vào các chiến lược, chiến thuật, và những phương pháp lựa chọn để đáp ứng những nhu cầu đặc biệt của hoàn cảnh. Những hành động cụ thể như phản kháng, bất hợp tác, và can thiệp của tiến trình chiến dịch bất bạo động sẽ có hiệu quả nhất nếu những hành động này ăn khớp với nhau như là những bộ phận của một tổng thể toàn bộ, để mỗi hành động cụ thể đóng góp tối đa vào sự phát triển và thành quả của cuộc đấu tranh. Do đó sự phối hợp thuận lợi tối đa cho những hoạt động sẽ đạt được ở nơi nào mà các nhà lãnh đạo phong trào với sự hiểu biết đầy đủ về tình hình và kỹ thuật có thể vạch ra được hướng đi cho các chiến dịch. “Chỉ có vị tướng chỉ huy chiến trận mới có thể biết được mục tiêu của từng nước đi một,” Gandhi viết. Gandhi đã chọn chủ điểm đấu tranh, nơi chốn, thời điểm và phương pháp hành động hết sức cẩn thận, để cho phong trào của ông được đặt vào vị thế mạnh nhất có thể có đối với người Anh, và để cho chính những hành động chuyên đạt đến đồng bào người Ấn của ông một sự hiểu biết rõ ràng nhất và kích động được thiện cảm tối đa và hậu thuẫn của mọi người. Cũng như chiến lược quan trọng trong những cuộc đình công lao động, thì nó cũng quan trọng đối với các loại đấu tranh bất bạo động phức tạp hơn — và còn quan trọng hơn nhiều, khi cuộc đấu tranh là để chống lại những nền độc tài quá khích.

Có đầy đủ chứng cứ lịch sử về sự quan trọng của chiến lược và các chiến thuật. Đôi khi các chứng cứ này có tính tiêu cực, cho thấy hậu quả của sự thiếu vắng chiến lược hoặc không đưa ra những quyết định quan trọng đối với những vấn đề chiến lược và chiến thuật. Đôi khi những vấn đề khó khăn xảy ra trong tiến trình của những xung khắc đã có thể tránh được hoặc giải quyết một cách thoả đáng hơn nếu trước đó người ta hiểu biết hơn về vai trò và các nguyên tắc đấu tranh bất bạo động. Có nhiều trường hợp khác, các chiến dịch bất bạo động vẫn cứ tiếp diễn sau thời điểm mà hầu như tất cả những mục tiêu và yêu sách đều đã có thể đạt được — nhiều hơn rất nhiều, so với trường hợp những xung đột quân sự; những biến cố sau đó, do đó, sẽ dẫn đến sự thất bại của phong trào. Hay là trong những trường hợp khác phong trào bất bạo động tự xem mình đã thất bại mặc dù theo những tiêu chuẩn bình thường thì phong trào thực sự đang thắng; kết quả là hành động bất bạo động sau đó sẽ được thay thế bằng hành động quân sự được tin là có hiệu quả hơn. Những cuộc đấu tranh của người Mỹ chống lại chính quyền Anh có thể được diễn giải không có gì khó khăn theo chiều hướng này. Rất nhiều soi sáng sẽ được chiếu rọi vào những vấn đề và những nguyên tắc tổng quát của chiến lược bất bạo động, nếu thực hiện được những phân tích cẩn thận về chiến lược và chiến thuật của một số cuộc đấu tranh bất bạo động. Việc nhóm khiêu nại chấp nhận chiến lược cho cuộc đấu tranh

cũng rất quan trọng; trong trường hợp nước Phần Lan năm 1901, sự bất đồng ý kiến về việc làm thế nào để đối phó với đối phương hình như đã làm nổi bật một cách trầm trọng sự xung khắc nội bộ đang xảy ra.

2. Một vài yếu tố then chốt trong chiến lược và các chiến thuật bất bạo động

Mặc dù tương đối không có những phân tích chiến lược về những cuộc đấu tranh bất bạo động trong quá khứ và thiếu những nghiên cứu có hệ thống về những nguyên tắc căn bản của chiến lược bất bạo động, ta vẫn có thể liệt kê ra được một số nguyên tắc khá rõ ràng mang những hình thái cụ thể trong một số cuộc đấu tranh. Clausewitz viết là trong trường hợp chiến tranh thì dễ đưa ra một lý thuyết về các chiến thuật hơn là về chiến lược. Cả hai loại lý thuyết đều rất khó trong hành động bất bạo động, và bảng liệt kê các nguyên tắc cung ứng ở đây hẳn là thiếu sót và chỉ có tính cách tạm thời.

Gián tiếp tiếp cận sức mạnh đối phương. Kỹ thuật hành động bất bạo động có thể được xem như là một sự phát triển cùng cực của phương thức “gián tiếp tiếp cận” chiến lược quân sự như Liddell Hart đã vạch ra, và đã được thảo luận trước đây trong chương này.

Liddell lý luận là chiến lược trực tiếp sẽ làm vững chãi sức mạnh của đối phương, còn phương thức gián tiếp thì về mặt quân sự có cơ sở hơn; thường đem lại hiệu quả khi mà kế hoạch hành động có tính “gián tiếp để chắc chắn là đối phương không sẵn sàng để chống lại.” Do đó, thay vì tấn công trực tiếp vào những vị trí mạnh của đối phương, Liddell nhấn mạnh vào sự quan trọng của các yếu tố tâm lý; mục đích của chiến lược lúc đó trở thành “làm suy giảm khả năng đối kháng...” “Gây bất ổn” cho kẻ thù, ông khẳng định, là thiết yếu cho việc tạo điều kiện để thắng lợi, và việc gây rối này phải được tiếp theo bằng “khai thác” cơ hội do vị thế bất ổn đó tạo ra. Do đó “vô hiệu hóa đối lực bằng cách làm tê liệt khả năng chống đối” và làm cho kẻ thù phải “làm một điều gì sai lầm” trở nên quan trọng. Những nguyên tắc tổng quát này đều có thể áp dụng được vào việc dùng hành động bất bạo động để chống lại một đối thủ sử dụng phương tiện quân sự, để cho những phương tiện hành động của đối phương luôn luôn bị chọi lại một cách gián tiếp và sức mạnh đàn áp của ông ta sẽ dội ngược trở lại chính ông theo lối nhu thuật chính trị. Sau cùng, chính những nguồn sức mạnh của ông ta sẽ bị cắt giảm và loại bỏ mà không cần phải được trực tiếp đối đầu bằng cùng những phương tiện đấu tranh...

Thiết kế chiến lược

Việc thiết kế ngắn hạn, hay chiến thuật từng xảy ra trong những cuộc xung đột trong quá khứ mà trong đó những phương pháp bất bạo động được sử dụng tỏ ra là hữu ích và đã đóng góp vào việc hoàn thành những cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, thiết kế chiến lược dài hạn cho cuộc đấu tranh toàn bộ có thêm những lợi điểm riêng biệt, giúp cho nhóm đấu tranh bất bạo động có thể tính toán những phương cách hữu hiệu nhất để dẹp bỏ áp

bức, để thẩm định khi nào là lúc hoàn cảnh chính trị và tâm lý quần chúng đã chín muồi để hành động, và để chọn lựa làm thế nào để khởi động chiến dịch bất bạo động và làm thế nào để phát triển chiến dịch khi chiến dịch đang tiến hành, trong lúc đang đối đầu với đàn áp và những biện pháp phản công khác của đối phương.

Thiết kế chiến lược cũng làm cho nhóm đấu tranh bất bạo động có khả năng trở nên mạnh hơn vì kế hoạch biết được dự tính sẽ tiến đến đâu và vì kế hoạch biết được những khó khăn, những diễn biến, và những phản ứng mà những người đối kháng có thể phải đối đầu.

Mục đích càng quan trọng, hoặc là những hậu quả của thất bại càng trầm trọng, thì việc lập kế hoạch càng trở nên quan yếu. Thiết kế chiến lược gia tăng khả năng những nguồn lực có sẵn sẽ được sử dụng hữu hiệu hơn cả. Điều này đặc biệt quan trọng đối với một phong trào có một mục tiêu cao quý nhưng những tài nguyên vật chất giới hạn và trong phong trào này những người ủng hộ gặp nguy hiểm trong thời gian xung đột. Trái lại, đối phương thường có được những nguồn tài nguyên vật chất lớn lao, sức mạnh tổ chức, và khả năng áp dụng bạo tàn.

Việc sử dụng chiến lược được biết đến nhiều hơn cả trong chiến tranh quân sự. Đã bao thế kỷ nay, những sĩ quan quân đội đã từng dấn thân vào việc thiết kế chiến lược cho những chiến dịch quân sự. Những nhà tư tưởng quan trọng như Tuân Tử, Carl von Clausewitz, và Ngài Basil Liddell Hart đã từng phân tích và tinh lọc chiến lược quân sự quy ước. Mao Trạch Đông và Ernesto “Che” Guevara, trong số những người khác, cũng đã cố làm như vậy đối với chiến tranh du kích. Trong cả chiến tranh quân sự quy ước lẫn trong chiến tranh du kích, sử dụng chiến lược tân kỳ là yêu cầu cơ bản của thành công.

Cũng như đấu tranh quân sự hữu hiệu đòi hỏi những chiến lược khôn ngoan, lập kế hoạch cho đấu tranh bất bạo động, và thực hiện kế hoạch này sẽ hữu hiệu hơn cả khi cuộc đấu tranh cũng vận hành trên cơ sở thiết kế chiến lược sâu sắc. Tuy nhiên, việc thiết lập và áp dụng chiến lược trong những cuộc đấu tranh bất bạo động tầm cỡ phức tạp hơn là trong những cuộc đấu tranh quân sự. Trong những cuộc đấu tranh bất bạo động lớn, toàn thể dân chúng và nhiều cơ chế tổ chức trong xã hội đều có tiềm năng trở thành người đấu tranh, chứ không đơn giản chỉ là các lực lượng quân đội mà thôi. Để có thể làm cho tất cả những người này và các cơ chế được hữu hiệu nhất, đòi hỏi phải có những chiến lược có khả năng.

Những sức mạnh tuyệt đối và tương đối của đối phương và của nhóm đấu tranh bất bạo động có thể biến đổi rất nhiều và thay đổi nhanh chóng trong thời gian cuộc đấu tranh đang tiến hành. Những hành động và hành vi của nhóm đấu tranh bất bạo động có thể có những hiệu quả bất ngờ, vượt quá thời gian và không gian của những hành động và hành vi này. Những thay đổi về sức mạnh của những nhóm tranh chấp này có thể cực độ trong

những cuộc đấu tranh bất bạo động hơn là những thay đổi trong những xung đột bằng vũ lực. Do đó, cần phải hết sức cẩn thận trong việc chọn lựa ngay cả những hành động có giới hạn và trong hành vi của những người đối kháng trong cuộc đấu tranh.

Các cấp chiến lược

Trong khi thiết lập một kế hoạch chiến lược, người ta phải hiểu là có bốn cấp chiến lược². Đại chiến lược và chiến lược đã được giới thiệu rất ngắn gọn trước đây. Tuy nhiên, ở đây, cần phải khai triển có chiều sâu hơn. Ở cấp căn bản nhất là đại chiến lược. Rồi đến chiến lược, tiếp đến là các chiến thuật và các phương pháp.

Đại chiến lược có thể được gọi là quan niệm chủ đạo cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Đó là ý niệm rộng lớn nhất dùng để phối hợp và điều động tất cả những nguồn lực của nhóm đấu tranh đi đến việc đạt những mục tiêu của cuộc đấu tranh.

Chiến lược rất giống đại chiến lược, nhưng được áp dụng cho những giai đoạn có giới hạn hơn của toàn bộ cuộc đấu tranh, như cho những chiến dịch có những mục tiêu nhất định. Chiến lược gồm có việc phác họa ra một hoàn cảnh thuận lợi, quyết định khi nào thì chiến đấu, và một mô hình bao quát cho những đưng độ nhỏ hơn trong khuôn khổ chiến lược đã được chấp thuận.

Chiến thuật nói đến những kế hoạch để xúc tiến những giao chiến còn giới hạn hơn nữa trong chiến lược đã được lựa chọn — giới hạn về tầm cỡ, về số người tham gia, về thời gian, hoặc về vấn đề nào đó. Chiến thuật nói đến cách làm thế nào một nhóm có thể áp dụng những phương pháp được nhóm chọn lựa và hành động trong một cuộc đưng độ nào đó với đối phương.

Phương pháp trong đấu tranh bất bạo động là nhiều hình thái hành động cá biệt, như là làm rào cản, tẩy chay xã hội, những cuộc tẩy chay của giới tiêu thụ, những vụ tổng đình công, bất tuân dân sự, biểu-tình-ngôi, và lập chính phủ song hành, như đã liệt kê ở Chương Bốn. Trong số những nhân tố cần duyệt xét trong việc tuyển chọn các phương pháp là phương thức tạo thay đổi (cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, hoặc phân hủy), mức độ những người đối kháng kiểm soát được những nguồn sức mạnh của đối phương, và tình huống, các ưu điểm, các nhược điểm, và các nguồn sức mạnh của những người đối kháng.

Nếu bất cứ một cấp nào trong bốn cấp chiến lược này được nhận thức hoặc thiết kế một cách không hoàn chỉnh, hay ngay cả thiếu vắng, thì toàn bộ cuộc đấu tranh bất bạo động sẽ bị suy yếu đi một cách trầm trọng. Không có một kiến thức về toàn cảnh, người ta có

² Những định nghĩa này được Robert Helvey, Bruce Jenkins, và Gene Sharp soạn thảo. Bản Ghi Nhớ Không Phát Hành, Viện Albert Einstein.

thể lơ là trong việc chuẩn bị, hay là không thể thực hiện được, những nước bước đi đến việc tranh thủ các mục tiêu đã đề ra.

Sự chọn lựa đại chiến lược, việc thực thi các chiến lược, chiến thuật và các phương pháp cần sử dụng phải quyết định hướng đi tổng quát và cách điều hành của cuộc đấu tranh suốt tiến trình của cuộc xung đột. Bốn cấp chiến lược này sẽ được bàn đến đầy đủ hơn nhiều trong chương tới.

Muốn thực thi một chiến lược thì cần phải có những sinh hoạt hỗ trợ cần thận. Những sinh hoạt này đòi hỏi phải có thiết kế và nhiều chuẩn bị. Những sinh hoạt này là những công tác hậu cần. Công tác hậu cần bao gồm một loạt những sinh hoạt hỗ trợ chi tiết cần cho việc điều hành của một cuộc đấu tranh, như là sự sắp đặt về tài chánh, chuyên chở, thông tin, và tiếp liệu.

Các Cấp Chiến Lược

Một khi đã có kiến thức thu lượm được từ phỏng định chiến lược và những mục tiêu của nhóm đấu tranh bất bạo động sẵn trong đầu óc, thì quan niệm rộng lớn về cách làm thế nào để xúc tiến cuộc đấu tranh và làm thế nào để đạt được các mục tiêu là gì? Thực hiện quyết định này đòi hỏi — ngoài những chuyện khác — xác định phương thức tạo thay đổi dự tính, được tin cậy trong đấu tranh bất bạo động, và quyết định là cần phải có một hay nhiều chiến dịch. Đây là lãnh vực của suy tư chiến lược.

Một chiến lược là một quan niệm về cách làm sao để hành động tốt nhất để đạt được những mục tiêu trong một cuộc xung đột. Chiến lược lưu tâm đến vấn đề có nên chiến đấu hay không, chiến đấu khi nào, và chiến đấu như thế nào, và làm thế nào để đạt được hiệu quả tối đa hầu tranh thủ được những mục đích nào đó. Chiến lược là kế hoạch phân phối, thích nghi, và áp dụng những phương tiện có sẵn để tranh thủ những mục tiêu mong muốn.

Như đã thảo luận trước đây, có bốn cấp độ chiến lược: đại chiến lược, chiến lược, chiến thuật, và phương pháp⁴. Căn bản nhất là đại chiến lược. Rồi đến chiến lược cho những chiến dịch có giới hạn, tiếp theo đó là các chiến thuật và những phương pháp được sử dụng để thực thi các chiến lược. Khẩn thiết cần phải thông hiểu bốn yếu tố này, và những khác biệt giữa những yếu tố đó, nếu chúng ta muốn thiết kế những chiến lược cho một cuộc đấu tranh nào đó.

Dĩ nhiên là cần phải nhớ rằng không có một chiến lược duy nhất nào có thể áp dụng được cho việc sử dụng đấu tranh bất bạo động trong tất cả mọi trường hợp. Không thể có một

⁴ Những định nghĩa này được Robert Helvey, Bruce Jenkins, và Gene Sharp soạn thảo. Bản Ghi Nhớ Không Phát Hành, Viện Albert Einstein

khuôn mẫu duy nhất hoặc thiết kế một mẫu để áp dụng cho mọi cuộc đấu tranh. Mỗi hoàn cảnh đều có phần nào khác nhau, thường thì rất khác. Tuy nhiên, những chỉ dẫn tổng quát vẫn có thể vạch ra được cho công việc thiết lập kế hoạch chiến lược với điều kiện là cần lưu ý đến những nhân tố đã được thảo luận trước đây. Những người lập kế hoạch đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh nào đó sẽ đòi hỏi phải có một sự thông hiểu sâu sắc, không những chỉ về hoàn cảnh xung đột, mà còn về kỹ thuật đấu tranh bất bạo động, và cả về những nguyên tắc chiến lược tổng quát nữa. Một số nguyên tắc này sẽ được bàn đến ở Chương Ba Mười Bảy.

Đại chiến lược

Đại chiến lược là ý niệm chủ đạo cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Một đại chiến lược là quan niệm dùng để điều hợp và điều động tất cả những tài nguyên thích hợp và có sẵn (kinh tế, nhân lực, và tinh thần, v.v.) của dân chúng hay của nhóm để đạt những mục tiêu của mình trong một cuộc xung đột. Đó là một kế hoạch tổng quát cho việc điều hành cuộc đấu tranh. Kế hoạch này cho phép người ta biết trước là cuộc đấu tranh như là một toàn bộ cần phải tiến hành như thế nào. Cuộc đấu tranh có thể đi đến chiến thắng bằng cách nào? Làm sao để đạt được sự thay đổi mong muốn?

Đại chiến lược bao gồm việc xét định lẽ phải của lý tưởng đấu tranh của nhóm đấu tranh bất bạo động, việc đánh giá và sử dụng những áp lực và ảnh hưởng khác ngoài kỹ thuật đấu tranh, và việc quyết định các điều kiện cho phép xúc tiến cuộc đấu tranh công khai.

Đại chiến lược bao gồm, rất là quan trọng, sự lựa chọn kỹ thuật đấu tranh, hay là biện pháp ngăn chặn tối hậu. Biện pháp này sẽ được sử dụng như là một lợi thế phòng hờ trong trường hợp có những đe dọa thực sự hay hiểm ngầm trong thời gian thương thảo, và sau này được sử dụng trong cuộc đụng độ công khai của các lực lượng, nếu điều này xảy ra. Trong trường hợp này, kỹ thuật sử dụng là đấu tranh bất bạo động. Đại chiến lược được lựa chọn cũng sẽ đưa ra khuôn mẫu cơ bản cho việc thiết lập các chiến lược nhằm xúc tiến cuộc đấu tranh trong những chiến dịch có giới hạn hơn, được điều động nhắm đến những mục tiêu nhất định.

Thêm nữa, đấu tranh bất bạo động đôi khi có thể được hỗn hợp, trong đại chiến lược, cùng với việc sử dụng những phương tiện khác không bạo động, và do đó không đe dọa sự vận hành của kỹ thuật này. Tìm kiếm dữ kiện, quảng bá công khai, giáo dục quần chúng, kêu gọi đối phương, và đôi khi thương thảo, cũng như, trong một vài trường hợp, các chiến dịch đầu phiếu, có thể, trong nhiều hoàn cảnh, được sử dụng cùng chung với đấu tranh bất bạo động một cách rất có lợi. Những phương tiện này thường được sử dụng song hành với các tẩy chay kinh tế và đình công lao động chẳng hạn. Những vụ kiện và những hành động pháp lý khác có lúc cũng đã từng được sử dụng để hỗ trợ đấu tranh bất bạo động, như vụ tẩy chay xe buýt tại quận Montgomery, tiểu bang Alabama.

Đại chiến lược cũng bao gồm việc xét định cuộc đấu tranh liên hệ như thế nào với việc đạt những mục tiêu mà cuộc đấu tranh đã được tiến hành để tranh thủ. Dự phóng những hậu quả lâu dài có thể xảy ra của cuộc đấu tranh cũng thuộc lãnh vực của đại chiến lược.

Một đại chiến lược cho một cuộc đấu tranh bất bạo động tốt hơn là nên bao gồm không những một sự chấm dứt điều bị phủ nhận mà còn phải bao gồm việc thiết lập một điều gì mới để thay thế cho điều đã phủ nhận. Ví dụ, một đại chiến lược chỉ giới hạn mục tiêu vào việc đánh tan nền độc tài hiện hành mà thôi sẽ gặp phải sự nguy hiểm lớn lao là sẽ sản xuất ra một nền độc tài mới. Một mục đích hay hơn có thể sẽ thay đổi được hệ thống thống trị, đồng thời thiết lập được một hệ thống chính trị tốt đẹp hơn có nhiều tự do hơn và nhiều sự kiểm soát dân chủ hơn.

Đại chiến lược được lựa chọn cần phải phác họa những đường nét chính về việc nhóm đấu tranh bất bạo động phải điều hành cuộc đấu tranh như thế nào. Điều này sẽ trải rộng từ hiện tại cho đến một hoàn cảnh trong tương lai khi mà các mục tiêu đã đạt được. Những phương tiện tổng quát tạo áp lực và hành động nào có thể được áp dụng vào nỗ lực này? Mũi dùi chính của nhóm đấu tranh bất bạo động chống lại đối phương sẽ là gì? Có phải áp lực được áp dụng sẽ tạo ra các tổn thất về kinh tế hay không? Hay sẽ đánh sập chính danh tự tạo của đối phương? Hay làm tê liệt kinh tế? Còn áp lực quốc tế thì sao? Có sử dụng những áp lực khác không?

Câu hỏi sau đây rất quan trọng: Nhóm đấu tranh bất bạo động có thể làm suy yếu hay cắt đi được hầu hết hay tất cả các nguồn sức mạnh của đối phương hay không? Những nguồn sức mạnh này gồm có uy quyền (hay chính danh), nhân lực, kỹ năng và kiến thức, các nhân tố không nắm bắt được, vật lực, và các chế tài. Làm suy yếu hay cắt bỏ được những nguồn sức mạnh này là thiết yếu cho những cuộc đấu tranh chống lại những chế độ áp bức tàn bạo, và có thể làm cho sức mạnh của những chế độ này sụp đổ.

Nếu những người đối kháng mạnh đủ, có đủ số người tham gia, và tập trung bất hợp tác vào những nguồn sức mạnh này, thì ngay cả một chế độ hết sức tàn ác cũng có thể có tiềm năng bị làm suy yếu đi hoặc phân hủy. Cuộc đấu tranh Tháng Mười năm 2000 của người Serb là một thí dụ.

Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh, những nỗ lực nhằm vô hiệu hoá hoàn toàn hay cắt đi những nguồn sức mạnh của đối phương khó mà nằm trong khả năng của nhóm đấu tranh. Những kết quả của phỏng định chiến lược phải giúp quyết định là nhóm có có khả năng áp dụng những áp lực đòi hỏi với một sức mạnh đủ để thành công trong một chiến dịch duy nhất, hay là nhóm phải lập kế hoạch cho một loạt nhiều chiến dịch có giới hạn hơn. Sự tính toán này là một phần cần thiết của đại chiến lược, và sẽ được thảo luận đầy đủ hơn ở Chương Ba Mười Bảy.

Chiến lược

Những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch có những mục tiêu giới hạn hơn rất quan trọng. Những chiến lược cho các chiến dịch hướng dẫn những cuộc đấu tranh cần phải được xúc tiến như thế nào trong phạm vi của cuộc đấu tranh rộng lớn hơn và của đại chiến lược. Những chiến lược giới hạn này phác họa những phương cách các chiến dịch cụ thể sẽ phải phát triển như thế nào, và các bộ phận riêng biệt của những chiến dịch này sẽ phải ăn khớp với nhau như thế nào để đạt được các mục tiêu một cách tốt đẹp nhất. Chiến lược cũng bao gồm việc phân công tác cho các nhóm và phân phối tài nguyên cho họ sử dụng trong cuộc đấu tranh. Những chiến lược sâu sắc của các chiến dịch giúp hướng dẫn cuộc đấu tranh lấy cái sườn mẫu của đại chiến lược, đắp đầy cái sườn này thành một quan niệm bao quát điều hướng tất cả mọi khía cạnh của cuộc đấu tranh.

Mặc dù liên hệ với nhau, việc thiết kế một đại chiến lược và lập ra những chiến lược cho các chiến dịch là hai tiến trình khác biệt. Chỉ sau khi đại chiến lược đã được quyết định thì các chiến lược cho những chiến dịch mới được thiết lập một cách đầy đủ. Những chiến lược cho các chiến dịch sẽ cần phải được thiết kế nhằm tranh thủ và củng cố những mục tiêu đại chiến lược. Các nhân tố trong việc thiết lập những chiến lược cho các chiến dịch bao gồm việc tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi, việc quyết định khi nào xúc tiến một chiến dịch, và mô hình rộng lớn cho việc sử dụng những dụng cụ giới hạn trong phạm vi chiến lược được lựa chọn để đem lại thành công.

Thường thì những mục tiêu chiến lược cho các chiến dịch phải phản ánh những vấn đề tranh chấp rộng lớn hay những khiếu nại đã được phác họa trong đại chiến lược. Nếu cuộc xung đột phần lớn mang bản sắc kinh tế, và một đại chiến lược đã được chuẩn y đòi hỏi chủ yếu phải sử dụng những áp lực kinh tế, thì những chiến lược cho các chiến dịch được tuyển chọn sẽ có chiều hướng tập trung hầu hết vào các mục tiêu kinh tế hơn cả và sẽ áp dụng những áp lực như là những cuộc đình công lao động hay là những vụ tẩy chay kinh tế. Tuy nhiên, nếu đại chiến lược tập trung vào việc tranh thủ tự do chính trị, chống đối nền cai trị độc tài, hay là ủng hộ tự do phát biểu, thì những chiến lược cho các chiến dịch cá biệt có thể tập trung vào những diễn đạt cụ thể của những vấn đề này, bằng cách sử dụng những phương pháp thích hợp như là phân phối những tài liệu bị nghiêm cấm, thực thi quyền tự do ngôn luận bị cấm đoán, hay sử dụng những phương pháp khác có thể làm nổi bật bản chất cực đoan của nền cai trị chuyên chế hay của những vi phạm nhân quyền hay các tự do dân sự.

Điều này không có ý muốn nói là chỉ có những áp lực kinh tế mới nên được áp dụng trong những cuộc đấu tranh về những vấn đề kinh tế, hay là chỉ những áp lực chính trị mới nên áp dụng cho những cuộc đấu tranh nặng về chính trị. Bất hợp tác kinh tế có thể hữu hiệu trong việc ép buộc phải có những thay đổi chính sách chính trị, và trong một vài

trường hợp, ngay cả thay đổi chế độ. Mặc dù vậy, khi thiết kế các chiến lược cho những chiến dịch giới hạn thì chọn lựa những vấn đề tranh chấp cụ thể và những mục tiêu dễ được thừa nhận như là tiêu biểu cho sự khiếu nại tổng quát đã được xác định trong đại chiến lược vẫn có lợi.

Chiến thuật

Chiến lược cho một chiến dịch có mục tiêu giới hạn sẽ quyết định những kế hoạch “chiến thuật” nhỏ hơn và những phương pháp hành động cụ thể nào cần phải được sử dụng để đeo đuổi mục đích chính. Một chiến lược hay cũng sẽ bắt lực trừ phi chiến lược đó được thực thi bằng hành động với những chiến thuật có cơ sở. Tuy nhiên, sự lựa chọn và thực thi khéo léo các chiến thuật sẽ không bù đắp được cho một chiến lược mà nói chung là tồi tệ. Sự chọn lựa các chiến thuật để thực thi một chiến lược có thể bao hàm việc xét định các mặt trận, các nhóm, các thời điểm, và các phương pháp khác nhau.

Một chiến thuật là một kế hoạch hành động có giới hạn, dựa trên một quan niệm là làm thế nào để, trong một giai đoạn giới hạn của cuộc đấu tranh, sử dụng tốt nhất những phương tiện đấu tranh sẵn có hầu đạt một mục tiêu giới hạn như là một phần của chiến lược rộng lớn hơn của một chiến dịch. Để được hữu hiệu nhất, các chiến thuật và các phương pháp phải được chọn và áp dụng như thế nào để chúng thực sự hỗ trợ việc thực thi chiến lược và đóng góp vào việc đạt được các yêu cầu đòi hỏi cho chiến lược được thành công.

Chiến thuật chỉ định những phương pháp nào cần phải được áp dụng như thế nào và những nhóm người đối kháng nào sẽ phải hành động trong một hoàn cảnh nhất định nào đó. Ví dụ, trong một cuộc đình công lao động mà các công nhân xưởng đình công để tranh đấu cho nghiệp đoàn được công nhận, để đòi tăng lương, hay đòi những điều kiện làm việc tốt hơn, thì các chiến thuật cần bao gồm sự chọn lựa thời điểm cho cuộc đình công, làm sao để công nhân được thuyết phục tham gia vào cuộc đình công, hành động nào cần phải có để làm nản chí những người bỏ hàng ngũ đình công, làm sao để những người đình công có thể được hỗ trợ về kinh tế trong thời gian họ không làm việc, những nỗ lực nào cần phải thực hiện để khuyến khích cảm tình và hỗ trợ của dân chúng, và những tiếp xúc nào cần phải có với các chủ nhân của xưởng.

Các chiến thuật do đó là những kế hoạch để xúc tiến những đụng độ có giới hạn trong phạm vi chiến lược đã được lựa chọn — giới hạn về tầm cỡ, về số người tham gia, về thời lượng, hay là về vấn đề tranh chấp. Chiến thuật xác định rõ là nhóm đấu tranh phải hành động như thế nào trong một cuộc đụng độ nhất định nào đó với đối phương.

Một chiến thuật nằm gọn bên trong một chiến lược của một chiến dịch, cũng như các chiến lược cho những chiến dịch nằm gọn bên trong đại chiến lược. Mặc dù chiến lược

còn bao gồm những xét định rộng lớn hơn ngoài việc phải đấu tranh như thế nào, nhưng chiến thuật luôn luôn quan tâm đến đấu tranh. Người ta chỉ có thể hiểu được một chiến thuật trong tương quan với những phương pháp mà chiến thuật đó sử dụng và như là một bộ phận của chiến lược rộng lớn hơn của một chiến dịch.

Phương pháp

Muốn đạt được những kết quả tốt đẹp nhất và việc thực thi các chiến lược đã được hoạch định một cách hữu hiệu nhất, thì sự lựa chọn các “vũ khí” bất bạo động, hay là những phương pháp cụ thể, sẽ cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng và khôn ngoan. Nhiều cuộc đấu tranh trong quá khứ đã được bắt đầu bằng sự chọn lựa các phương pháp hành động cụ thể để sử dụng, thay vì bằng sự thiết lập những kế hoạch dài hạn cho việc xúc tiến cuộc đấu tranh. Chúng tôi không đề nghị làm như vậy. Ngược lại, trình tự khôn ngoan hơn là thiết lập đại chiến lược trước tiên, rồi hoạch định chiến lược cho một chiến dịch cá biệt. Chỉ lúc đó, những người lập kế hoạch mới chọn lựa những chiến thuật và những phương pháp hành động cụ thể thích hợp nhất. Những phương pháp sẵn có đã được liệt kê ở Chương Bốn⁵. Ngoài ra còn có những phương pháp khác nữa.

Chúng ta cần nên duyệt lại những đặc tính của ba loại phương pháp tổng quát đã được đề cập trước đây.

•**Phản đối và thuyết phục**: Những phương pháp này gồm có những đêm không ngủ, diễn hành, các kiến nghị, làm rào cản, và bãi công đột ngột. Những phương pháp này có những hiệu quả phần lớn chỉ có tính biểu tượng và tạo một ý thức là có sự bất đồng ý kiến.

•**Bất hợp tác**: Những phương pháp này bao gồm những vụ tẩy chay xã hội, tẩy chay kinh tế, những cuộc đình công lao động, và nhiều hình thái bất hợp tác chính trị, bao gồm những vụ tẩy chay những chức vụ của chính quyền, bất tuân dân sự, và nổi loạn. Những phương pháp bất bạo động, nếu được áp dụng một cách phổ quát, thì có thể tạo những khó khăn cho việc duy trì sự điều hành và hiệu năng bình thường của hệ thống chính trị hoặc kinh tế của đối phương. Trong những trường hợp quá khích, thì những phương pháp này có thể đe dọa sự tồn tại của chế độ.

•**Can thiệp**: Những phương pháp này bao gồm tuyệt thực, biểu-tình-ngôi, gây cản trở bất bạo động, tạo ra hoặc tăng cường các cơ chế thay thế, và lập chính quyền song hành. Những phương pháp này có những phẩm chất của hai nhóm phương pháp trước đây, nhưng thêm vào đó có thể tạo ra một thách thức trực tiếp hơn đối với chế độ của đối

⁵ Muốn có định nghĩa đầy đủ về các phương pháp cùng với những thí dụ lịch sử, xem Sharp, Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động, Phần Hai, Những Phương Pháp Đấu Tranh Bất Bạo Động. Dĩ nhiên là còn có nhiều phương pháp khác có sẵn hay sẽ được tạo nên.

phương. Bằng cách gây rối loạn đủ loại, những phương pháp này có thể — nhưng không bảo đảm — sẽ tạo nên một tác dụng lớn hơn với số người tham gia ít hơn, với điều kiện là can đảm và kỷ luật có thể duy trì được dù bị đàn áp.

Trong nhiều cuộc đấu tranh quan trọng, những phương pháp bất hợp tác đặc biệt quan trọng bởi vì những phương pháp này có thể đe dọa khả năng vận hành của hệ thống. Những phương pháp này đòi hỏi phải có kỹ năng trong việc chọn lựa và áp dụng chúng. Lợi điểm của những phương pháp bất hợp tác là, nếu được áp dụng trọn vẹn trong một thời gian lâu đủ, thì chúng sẽ có tính cưỡng ép và ngay cả có thể phân hủy chế độ của đối phương.

Những phương pháp bất hợp tác thường đòi hỏi nhiều thời gian và sự tham gia của nhiều người mới tạo được tác dụng. Nhiều phương pháp trong số những phương pháp can thiệp bất bạo động, trái lại, có thể được áp dụng với một số người ít hơn. Tuy nhiên, những phương pháp này thường đòi hỏi rất nhiều kỷ luật và chuẩn bị mới áp dụng thành công được, và một số phương pháp này chỉ có thể áp dụng được trong một thời gian có giới hạn mà thôi. Một vài trong số những phương pháp can thiệp bất bạo động này còn có thể gặp phải sự đàn áp hết sức khắc nghiệt nữa. Một vài phương pháp can thiệp bất bạo động, như phương pháp chính quyền song hành chẳng hạn, đòi hỏi phải có sự ủng hộ lớn lao.

Thường thường, các phương pháp áp dụng những áp lực khác nhau và sử dụng những phương thức khác có thể được hỗn hợp với nhau một cách hữu hiệu trong cùng một chiến dịch. Không thể đặt ra những luật ngăn gợn được, nhưng những hỗn hợp hữu hiệu của những phương pháp đòi hỏi phải có thiết kế chiến lược khôn ngoan.

Trong hầu hết các cuộc đấu tranh, người ta sẽ sử dụng nhiều hơn là một phương pháp. Trong những trường hợp như thế, thứ tự theo đó các phương pháp được áp dụng, những phương cách theo đó các phương pháp được hỗn hợp với nhau, những phương pháp này ảnh hưởng đến sự áp dụng những phương pháp khác như thế nào, và những phương pháp này đóng góp vào cuộc đấu tranh như là một toàn bộ như thế nào; tất cả đều trở nên rất quan trọng.

Đôi khi sự hỗn hợp các phương pháp tương đối đơn giản, nhất là trong loại đấu tranh địa phương hay loại có giới hạn. Những vụ tẩy chay kinh tế đã từng được sử dụng, chẳng hạn, để hỗ trợ những cuộc biểu-tình-ngôi chống kỳ thị chủng tộc, và hàng rào cản thường được sử dụng để hỗ trợ những cuộc đình công. Tuy nhiên, khi một cuộc tổng đình công được sử dụng để ủng hộ hay chống đối một vụ nổi loạn của quân đội chính quyền thì hoàn cảnh trở nên phức tạp hơn, và nhiều phương pháp có thể được sử dụng.

Người nào lập kế hoạch cho đấu tranh bất bạo động thì cần phải quen thuộc với tất cả những phương pháp đấu tranh bất bạo động sẵn có để sẵn sàng áp dụng khi có thể được.

Tác dụng của các phương pháp khác nhau rất nhiều, dù cho những phương pháp đó đã được áp dụng một cách sành sỏi. Ví dụ, một vụ tuyệt thực để phản đối do một nhân vật hết sức được trọng vọng thực hiện sẽ tạo nên một hiệu quả rất khác với việc gây trở ngại hành chánh do công chức thực hiện. Hiệu quả của vụ tuyệt thực hay gây trở ngại hành chánh lại khác xa hiệu quả của một vụ tổng đình công trái rộng hay của việc cảnh sát từ chối tìm và bắt những người đối kháng chính trị. Cần phải chọn những phương pháp khác nhau cho những hoàn cảnh, mục tiêu, và chiến lược khác nhau.

Chuyển ngữ: NGUYỄN VĂN THÁI, Ph.D.

Nguyên Giáo Sư Thịnh giảng -University of Pennsylvania, -St. Joseph's University, --Chestnut Hill College.



Nguồn: Internet eMail by Liên Thành chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, May 26, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/DD, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*